

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG DU LỊCH SINH THÁI TỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI TẠI BẢN LÁC, XÃ CHIỀNG CHÂU, HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Trần Thị Hương¹, Nguyễn Thị Bích Hảo², Nguyễn Đắc Mạnh³, Lưu Quang Vinh⁴,
Nguyễn Hải Hà⁵, Phùng Thị Tuyên⁶, Tạ Tuyết Nga⁷, Bùi Thị Sang⁸

^{1,2,3,4,5,6,7,8}Trường Đại học Lâm nghiệp

TÓM TẮT

Bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình là một trong những điểm du lịch sinh thái nổi tiếng ở Việt Nam. Sự phát triển của hoạt động du lịch đã góp phần tạo việc làm và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Tuy nhiên, cũng như nhiều loại hình kinh tế khác, hoạt động du lịch sinh thái tại Bản Lác cũng không tránh khỏi việc gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội. Mục tiêu chính của nghiên cứu là phân tích và đánh giá được những tác động của hoạt động du lịch sinh thái tới môi trường tự nhiên và xã hội tại Bản Lác, trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là khảo sát điều tra theo tuyến để xác định nguyên nhân gây tác động đến môi trường tự nhiên và xã hội, kết hợp với phương pháp phân tích chất lượng thành phần môi trường nước, tính toán lượng chất thải rắn và nước thải từ hoạt động du lịch để thấy rõ sức ép của du lịch tới môi trường khu vực. Kết quả nghiên cứu cho thấy: lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động du lịch là 201,302 kg/ngày chiếm 40,77% tổng lượng chất thải rắn toàn khu vực; lượng nước thải là 10055,75 m³/năm. Nguồn thải trên đã ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của khu vực, cụ thể: thông số COD của tất cả các mẫu đều vượt trên 10 lần so với giá trị cho phép của Quy chuẩn nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1), thông số NH₄⁺ và PO₄³⁻ của một số mẫu vượt quá giới hạn cho phép. Ngoài ra, văn hóa địa phương đã bị xáo trộn, xuất hiện mâu thuẫn về chia sẻ lợi ích trong cộng đồng. Để giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực trên và hướng tới phát triển du lịch sinh thái bền vững, chính quyền địa phương cần có các giải pháp lâu dài mang tính chiến lược như quy hoạch môi trường, nâng cao nhận thức cho người dân và du khách, cần có các hoạt động hỗ trợ từ các bên liên quan.

Từ khóa: Bản Lác, du lịch dựa vào cộng đồng, du lịch sinh thái, tác động môi trường tự nhiên, tác động xã hội.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Luật Du lịch Việt Nam (2005), Du lịch sinh thái là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2005). Để phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, bên cạnh việc giữ gìn những giá trị tự nhiên và văn hóa quý giá, hoạt động này cũng không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực đến môi trường, những mối nguy hại tiềm ẩn không dễ nhận ra trong thời gian ngắn. Cụ thể, phát triển du lịch đồng nghĩa với việc gia tăng lượng khách du lịch, tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ và gia tăng nhu cầu sử dụng tài nguyên... từ đó dẫn đến sự gia tăng áp lực của du lịch đến môi trường. Trong nhiều trường hợp, do tốc độ phát triển quá nhanh của hoạt động du lịch vượt ngoài nhận thức và

năng lực quản lý nên đã tạo sức ép lớn đến khả năng đáp ứng của tài nguyên môi trường, gây ô nhiễm cục bộ và nguy cơ suy thoái lâu dài (Nguyễn Thị Hương, 2011). Theo Luật Du lịch Việt Nam, các cá nhân, tổ chức kinh doanh du lịch có trách nhiệm thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh; khách du lịch, cộng đồng dân cư địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm bảo vệ và gìn giữ cảnh quan, môi trường, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2005).

Bản Lác thuộc xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, được biết đến là một địa điểm du lịch nổi tiếng với nhiều nét đặc trưng riêng biệt. Nhờ những thuận lợi về điều kiện tự nhiên và văn hóa bản địa, Bản Lác ngày nay đã trở thành một điểm du lịch sinh thái quen thuộc

không chỉ với khách du lịch trong nước mà cả nước ngoài. Tuy nhiên, vấn đề bảo vệ môi trường như xử lý chất thải rắn, nước thải, vệ sinh môi trường, mai một văn hóa bản địa đang là vấn đề cần giải quyết đối với chính quyền địa phương và ban quản lý du lịch tại đây.

Hiện nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về tiềm năng du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Bản Lác. Trong đó, tác giả Giang Thị Huyền Thu (2016) đã nghiên cứu đánh giá tính bền vững của du lịch nông thôn tại huyện Mai Châu; tác giả Nguyễn Thị Hương (2011) nghiên cứu về Du lịch cộng đồng ở vùng núi phía Bắc Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp bản Sả Sếng, Sapa, Lào Cai và Bản Lác, Mai Châu, Hoà Bình) đã đề cập đến sự tác động của du lịch cộng đồng đến môi trường và sinh thái song kết quả cho thấy những đánh giá trên chỉ là định tính, chưa có số liệu định lượng về chất lượng môi trường, chưa tính toán khối lượng chất thải do hoạt động du lịch tạo ra (Nguyễn Thị Hương, 2011; Giang Thị Huyền Thu, 2016).

Vậy câu hỏi đặt ra là nguyên nhân, sức ép và mức độ tác động từ hoạt động du lịch sinh thái đến chất lượng môi trường và xã hội ra sao. Để hiểu rõ hơn về vấn đề trên, bài viết này sẽ phân tích và đánh giá những tác động của hoạt động du lịch sinh thái tới môi trường tự

nhiên và xã hội tại Bản Lác, trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội tại địa phương.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra theo tuyến

Tuyến điều tra là dọc theo các tuyến du lịch từ Bản Lác 1 đến Bản Lác 2 với chiều dài tuyến là 3 km. Thông tin điều tra bao gồm: mô tả cảnh quan tài nguyên du lịch sinh thái, điều kiện cơ sở hạ tầng, hiện trạng khách du lịch, dịch vụ du lịch có người dân tham gia, phương tiện di chuyển, điểm thu gom tập kết rác, điểm xả nước thải, hệ thống thu gom và xử lý rác thải và nước thải tại khu vực.

2.2. Phương pháp phỏng vấn

Nghiên cứu đã lựa chọn đối tượng phỏng vấn là khách du lịch (20 người) và người dân địa phương (20 người) với các câu hỏi mở nhằm thu thập các thông tin về ảnh hưởng của du lịch sinh thái tới môi trường tự nhiên và xã hội tại Bản Lác.

2.3. Phương pháp lấy mẫu và phân tích thông số môi trường nước

Nghiên cứu đã tiến hành lấy năm mẫu nước mặt theo TCVN 6663-1:2011 tại Bản Lác để phân tích các thông số như: pH, DO, COD, NH_4^+ , PO_4^{3-} , NO_2^- (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2011).

Bảng 01. Bảng vị trí lấy mẫu nước mặt tại Bản Lác

Mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tọa độ
M1	Cuối suối tại địa phận chảy qua Bản Lác 2	20°38'51''B, 105°4'8''Đ
M2	Đầu suối tại địa phận chảy qua Bản Lác 2	20°38'58''B, 105°4'9''Đ
M3	Đầu nương tại Bản Lác 1	20°39'11''B, 105°4'20''Đ
M4	Giữa nương tại Bản Lác 1	20°39'12''B, 105°4'22''Đ
M5	Cuối nương tại Bản Lác 1	20°39'13''B, 105°4'24''Đ

2.4. Phương pháp đánh giá nhanh tải lượng các chất ô nhiễm

Phương pháp đánh giá nhanh tải lượng các

chất ô nhiễm do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thiết lập. Phương pháp cho phép dự báo tải lượng chất ô nhiễm về không khí, nước, chất

thải rắn khi triển khai một hoạt động hay một dự án (Vương Văn Quỳnh và cộng sự, 2012; World Health Organization - WHO, 1993).

Tải lượng chất ô nhiễm = Quy mô hoạt động x Hệ số tải lượng chất ô nhiễm.

Trong đó:

- *Tải lượng chất ô nhiễm*: Khối lượng chất ô nhiễm thải ra trong khoảng thời gian nhất định (lượng chất ô nhiễm/đơn vị thời gian);

- *Quy mô hoạt động*: Có thể là công suất sản phẩm; công suất nguyên liệu, nhiên liệu; số người; diện tích sử dụng; quãng đường đã đi qua (đơn vị hoạt động/đơn vị thời gian);

- *Hệ số tải lượng chất ô nhiễm*: lượng chất ô nhiễm thải khi tạo ra hay sử dụng 1 đơn vị hoạt động (lượng chất ô nhiễm/đơn vị hoạt động).

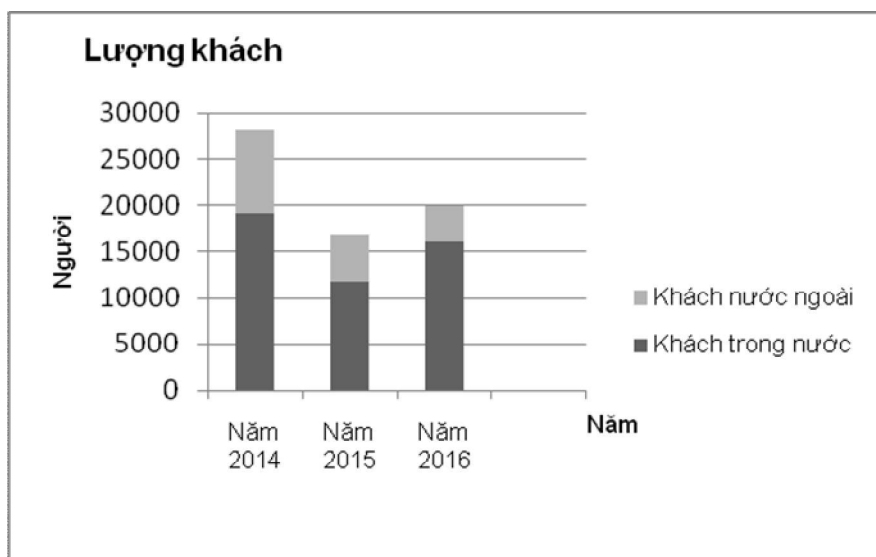
Từ công thức tổng quát trên, nghiên cứu tiến hành tính lượng nước thải và lượng rác thải tại khu vực nghiên cứu, trong đó nên hệ số nước thải tại Bản Lác là 0,048 (m³/người/ngày), hệ số rác thải là 0,55 (kg/người/ngày) (Bộ xây dựng, 2006); World Health Organization - WHO, 1993).

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng hoạt động du lịch tại Bản Lác

3.1.1. Hiện trạng khách du lịch

Bản Lác với thế mạnh to lớn về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa nên đã thu hút số lượng du khách ngày càng gia tăng. Kết quả thống kê số lượng du khách đến Bản Lác trong những năm gần đây được thể hiện trong hình 01.



Hình 01. Số lượng khách du lịch đến Bản Lác giai đoạn từ năm 2014 – 2016

(Nguồn: Ban quản lý du lịch Bản Lác, 2017)

Số liệu mô tả trên hình 01 cho thấy, trung bình mỗi năm có khoảng 21.554 lượt du khách đến bản Lác, thời điểm có nhiều du khách là các dịp lễ tết đặc biệt là dịp lễ 30/4. Năm 2014, lượng khách đến với Bản Lác là nhiều nhất trong mấy năm trở lại đây vì khi đó xã Chiềng Châu và UBND huyện Mai Châu đã tổ chức lễ hội Xên Mường lần thứ 5. Hoạt động này đã thu hút rất nhiều du khách.

Khách du lịch đến với Bản Lác có khách trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên số lượng

khách trong nước chiếm tỷ lệ cao hơn so với khách nước ngoài. Khách nước ngoài chủ yếu gồm các quốc tịch như: Anh, Pháp, Nhật, Bỉ, Đan Mạch, Thụy Sĩ, Thái Lan, Canada, Mỹ, Singapo, Úc, Hà Lan, Hàn Quốc, Hunggari, Ailen, New zi lân, Lào, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Ý... Thời gian lưu trú của khách du lịch chủ yếu là hai ngày, rất ít khách đi về trong ngày. Hoạt động du lịch phát triển nhanh chóng đã thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ khác, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng và phong phú.

3.1.2. Hệ thống cơ sở cư trú tại Bản Lác

Tại bản Lác, hệ thống nhà nghỉ tương đối nhiều, cả bản có 121 hộ thì có 69 hộ làm nhà

nghỉ dưới hình thức nhà nghỉ cộng đồng, du khách đến đây sẽ ngủ nghỉ tại chính ngôi nhà mà người dân sinh sống.

Bảng 02. Hệ thống cơ sở lưu trú tại Bản Lác

Hình thức kinh doanh	Số lượng nhà nghỉ (nhà)	Ghi chú
Lưu trú và ăn uống	36	Nhà sàn
Lưu trú	33	Nhà sàn
Tổng	69	

Nhà nghỉ ở đây với kiến trúc cao ráo, rộng rãi và sạch sẽ, giữ được lối kiến trúc cổ, vật liệu chủ yếu là gỗ, tre và nứa. Bên trong mỗi nhà đều được lắp đặt các thiết bị cần thiết cho các nhu cầu tối thiểu của du khách, có đủ chăn, đệm, gối và mỗi nhà có thể phục vụ từ 30 đến 50 khách tại cùng một thời điểm.

3.2. Tác động của du lịch sinh thái tới môi trường tại bản Lác

3.2.1. Các nguồn phát sinh chất thải từ hoạt động du lịch

3.2.1.1. Chất thải rắn

** Nguồn và khối lượng chất thải rắn*

Chất thải rắn luôn là thách thức lớn đối với các khu du lịch nói chung và Bản Lác nói riêng. Tại Bản Lác, chất thải rắn phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau như: các khu dịch vụ

ăn uống, các quầy bán hàng dọc đường, hoạt động sinh hoạt của người dân địa phương, và hoạt động sinh hoạt của du khách.

Để thấy rõ sức ép về chất thải rắn từ hoạt động du lịch đến môi trường, nghiên cứu đã tính toán lượng chất thải rắn từ sinh hoạt và lượng chất thải rắn từ du lịch vì đây là 2 nguồn chủ yếu tạo chất thải rắn tại khu vực.

Năm 2016, dân số tại Bản Lác là 520 người, với hệ số phát sinh chất thải rắn sinh hoạt của người dân địa phương là 0,55 kg/người/ngày, như vậy tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt của người dân trong một ngày sẽ là 286 kg/ngày. Trong khi đó theo số liệu thống kê của Ban Quản lý khu du lịch, lượng chất thải rắn từ hoạt động du lịch là 201,302 kg/ngày.

Bảng 03. Nguồn phát sinh chất thải rắn tại Bản Lác

STT	Nguồn phát sinh	Lượng rác (kg/ngày)	Tỷ lệ (%)
I	Hoạt động Du lịch (*)	201,302	40,77
1	Khu dịch vụ ăn uống	65,764	13,32
2	Quầy bán hàng dọc đường	97,042	19,66
3	Hoạt động sinh hoạt của du khách	38,496	7,80
II	Sinh hoạt của người dân địa phương	286,00	57,93
III	Nguồn khác	6,416	1,30
	Tổng	493,718	100,00

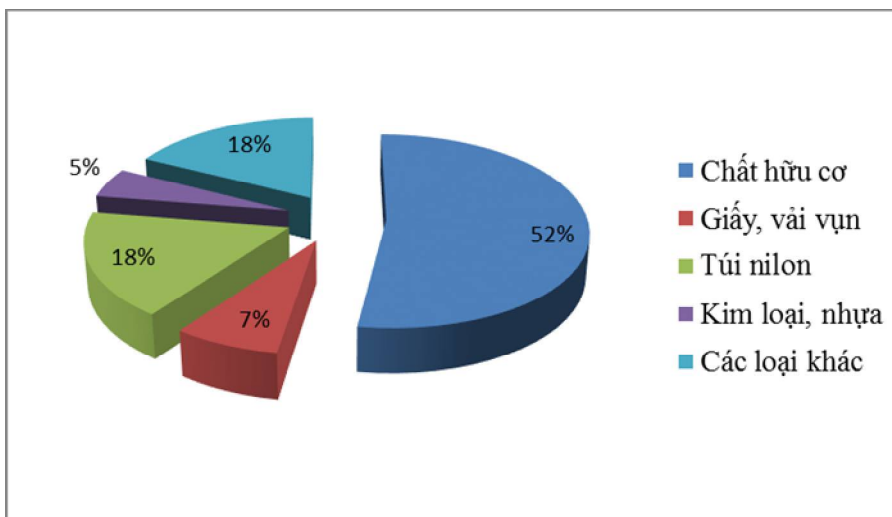
Nguồn (): Ban Quản lý khu du lịch, 2017*

Số liệu trình bày trong bảng 03 cho thấy, lượng chất thải rắn từ hoạt động du lịch chiếm 40,77% tổng lượng chất thải rắn của toàn bộ khu vực. Đây là nguồn gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường nước, đất và không khí nếu chất thải rắn không được thu gom và xử lý

hiệu quả.

** Thành phần chất thải rắn*

Do nguồn phát sinh chất thải rắn là các hoạt động sinh hoạt của du khách và người dân địa phương nên thành phần rất đa dạng, song chủ yếu là chất hữu cơ dễ phân hủy.



Hình 02. Thành phần chất thải rắn tại Bản Lác

(Nguồn: Bản quản lý du lịch Bản Lác, 2017)

Số liệu trình bày trên hình 02 cho thấy tỷ lệ chất thải rắn hữu cơ chiếm cao nhất với 52,5%, các thành phần còn lại chiếm tỷ lệ như sau: giấy và vải vụn chiếm 7,5%; túi nilon chiếm 17,5%; kim loại và nhựa chiếm 5% và các loại khác chiếm 17,5%. Các chất hữu cơ chủ yếu bao gồm: cơm, canh, thực phẩm thừa ôi thiu chủ yếu từ các quán ăn phục vụ du khách.

** Tình hình thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt*

Thu gom: Đối với chất thải rắn từ hoạt động du lịch thì thu gom theo tuyến và các điểm tập kết rác. Đối với chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình, việc thu gom rác theo các cụm dân cư, cứ 5 - 10 hộ tạo thành một điểm tập kết chất thải rắn được chứa bằng thùng có nắp đậy kín. Những hoạt động thu gom chất thải rắn theo cụm dân cư, tập trung được người dân Bản Lác tích cực hưởng ứng và thực hiện. Tuy nhiên, trên thực tế tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom chỉ chiếm khoảng 67%.

Vận chuyển: Mỗi ngày Đội Vệ sinh môi trường của huyện Mai Châu đến thu gom và vận chuyển chất thải rắn phát sinh tại Bản Lác đến các bãi xử lý.

3.2.1.2. Nước thải

** Nguồn phát sinh*

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động vui chơi giải trí, khu vực khách sạn, các

quán ăn, các khu vệ sinh và lưu trú của du khách... chứa các thành phần chủ yếu như chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ và vi sinh vật gây bệnh.

Ngoài ra, lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ khu du lịch cuốn theo đất, cát và các tạp chất rơi vãi trên mặt đất xuống các nguồn tiếp nhận.

** Khối lượng nước thải phát sinh*

Nước thải của khu vực bao gồm 02 nguồn chính là nước thải sinh hoạt của địa phương và nước thải từ các hoạt động du lịch. Dân số của Bản Lác là 520 người, với hệ số nước thải sinh hoạt là 0,048 m³/người/ngày thì lượng nước thải sinh hoạt sẽ là 24,96 m³/ngày. Ngoài nước thải sinh hoạt còn có các nguồn nước thải khác từ các hoạt động du lịch do vậy lượng nước thải tương đối lớn. Theo thống kê của địa phương, trong những năm gần đây lượng nước thải tại Bản Lác liên tục thay đổi. Lượng nước thải từ năm 2014 đến 2016 được thể hiện ở bảng 04.

Bảng 04. Khối lượng nước thải phát sinh tại Bản Lác

Năm	Khối lượng nước thải (m ³ /năm)
2014	10460,90
2015	9917,05
2016	10055,75

3.2.1.3. Khí thải

Khí thải từ hoạt động du lịch chủ yếu là các nguồn như xây dựng các cơ sở hạ tầng du lịch, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và du khách, khí thải từ hoạt động đun nấu...

Thành phần khí thải chủ yếu chứa các chất ô nhiễm: bụi, SO_x, CO, NO₂...

Ngoài ra, mùi hôi từ các khu vực vệ sinh công cộng, thùng chứa rác sinh hoạt và tiếng ồn do sinh hoạt, giải trí và phương tiện giao thông cũng là những những vấn đề chính liên quan đến khí thải tại Bản Lác.

3.2.2. Ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến môi trường tự nhiên - xã hội tại Bản Lác

3.2.2.1. Ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến môi trường tự nhiên

** Đối với môi trường nước*

Với lưu lượng và các nguồn phát sinh nước thải kể trên cho thấy hoạt động du lịch cùng với nước thải sinh hoạt của người dân địa phương ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nước tại Bản Lác. Để đánh giá chất lượng nước, nghiên cứu tiến hành lấy năm mẫu nước mặt để phân tích các thông số môi trường. Kết quả thể hiện trong bảng 05.

Bảng 05. Kết quả phân tích thông số môi trường nước mặt tại Bản Lác

Mẫu	Thông số môi trường nước					
	pH	DO	COD	NH ₄ ⁺	PO ₄ ³⁻	NO ₂ ⁻
M1	7,9	6,85	576	0,531	0,3575	0,0018
M2	7,9	6,81	528	0,455	0,1155	0,0026
M3	8,0	6,46	528	11,627	3,0492	0,0018
M4	8,2	6,55	480	0,764	0,22	0,04
M5	8,0	6,42	480	0,699	0,4257	0,0023
QCVN 08:2015/BTNMT	5,5-9	≥ 4	30	0,9	0,3	0,05

Kết quả trình bày trong bảng 05 cho thấy: Kết quả phân tích của các thông số pH, DO, NO₂⁻ của tất cả các mẫu đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1). Thông số NH₄⁺ và PO₄³⁻ của một số mẫu vượt quá giới hạn cho phép. Thông số COD của tất cả các mẫu đều vượt trên 10 lần so với giá trị cho phép. Với chất lượng nước như hiện nay có thể ảnh hưởng tới hoạt động canh tác nông nghiệp tại địa phương và về lâu dài là cản trở cho hoạt động du lịch sinh thái nơi đây. Kết quả quan

sát cũng cho thấy tại một số đoạn sông và suối, nước có màu đục, nhiều túi nilon trôi nổi và phát sinh mùi hôi.

** Đối với môi trường không khí*

Khí thải, bụi từ các phương tiện vận chuyển du khách và xây dựng cơ sở hạ tầng đã làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí và sức khỏe người dân tại Bản Lác. Ngoài ra, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông và du khách có thể gây phiền hà cho cư dân địa phương và các du khách khác kể cả động vật bản địa.

Bảng 06. Số lượng xe ra vào trung bình mỗi tháng của năm 2016 tại Bản Lác

STT	Loại xe	Số lượng xe
1	Xe 4 chỗ	20
2	Xe 6 chỗ	15
3	Xe 16 chỗ	17
5	Xe 30 chỗ	3
	Tổng	55

(Nguồn: Ban quản lý bãi xe Bản Lác, 2016)

Hoạt động đi lại của các phương tiện giao thông này gây ảnh hưởng đáng kể đến môi

trường tại Bản Lác, đặc biệt là môi trường không khí. Ngoài ra mùi hôi do sự phân hủy của chất

thải rắn sinh hoạt tại thùng chứa và khu vực vệ sinh công cộng tại khu dịch vụ... cũng làm ảnh hưởng chất lượng không khí, cảnh quan, thẩm mỹ.

** Đối với môi trường đất*

Du lịch kéo theo việc xây dựng kết cấu hạ tầng, khách sạn và công trình dịch vụ du lịch, cụ thể hiện nay Bản Lác đang có 03 nhà nghỉ trùng tu lại, xâm lấn những diện tích đất trước đây là những cảnh quan thiên nhiên, những khu đất trồng trọt và chăn nuôi dẫn đến việc giảm quỹ đất canh tác nông nghiệp, làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

Các hoạt động xây dựng đường xá, công trình cũng như việc chặt phá khai thác tài nguyên rừng làm chất đốt, đồ dùng, các sản phẩm du lịch... làm tăng độ xói mòn của đất.

Chất thải rắn là một trong những nguyên nhân quan trọng gây ảnh hưởng đến môi trường đất. Trên các tuyến đường, chất thải rắn xuất hiện nhiều, chủ yếu là túi nilon, chai lọ... Ngoài ra, các tạp chất có trong chất thải rắn sẽ theo nước trong đất chảy xuống mạch nước ngầm và gây ô nhiễm nước ngầm.

Nước thải cũng là một trong những nguồn có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đất. Nước thải tại Bản Lác chưa có hệ thống thu gom và xử lý, nên nước thải được xả trực tiếp xuống ruộng và đi ra ruộng, theo dòng nước gây ảnh hưởng đến môi trường đất, đặc biệt là đất ruộng, nơi trực tiếp nhận nước thải, từ đó ảnh hưởng đến cây trồng và động vật đất.

Khách du lịch đến với Bản Lác chủ yếu nghỉ lại qua đêm tại các nhà nghỉ hoặc nhà dân trong bản. Chính vì vậy, lượng khách đến đây càng nhiều thì lượng nước thải cũng càng tăng lên và gây ảnh hưởng đến môi trường.

Hoạt động du lịch không chỉ đem lại lợi ích cho người dân về mặt kinh tế, mà còn đem lại nhiều tác động tiêu cực đối với môi trường tự nhiên. Do đó, cần đưa ra những biện pháp quản lý môi trường hiệu quả và phù hợp với điều kiện địa phương.

3.2.2.2. Ảnh hưởng của hoạt động du lịch đến môi trường kinh tế - xã hội nhân văn

Qua kết quả điều tra, khảo sát cho thấy, tại Bản Lác, 80% hộ gia đình tham gia làm dịch vụ du lịch như: vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, thông tin, hướng dẫn và những dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Vì vậy, dịch vụ du lịch đã tạo công ăn việc làm và góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của người dân địa phương. Ngoài ra, hoạt động du lịch còn tạo tiền đề cho việc khôi phục các sinh hoạt văn hóa truyền thống của cộng đồng vốn đã bị mai một, đặc biệt là các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thu hút số lượng lớn khách từ các vùng miền cùng tham gia. Đặc biệt, khi tham gia vào các hoạt động du lịch, nhận thức của người dân về xã hội nói chung và về bảo vệ môi trường nói riêng đã được nâng cao đáng kể.

Bên cạnh những mặt tích cực kể trên, khi phát triển du lịch tại Bản Lác cũng không thể tránh khỏi các ảnh hưởng không mong muốn đối với đời sống và văn hóa bản địa, cụ thể như sau:

Các giá trị văn hóa truyền thống của nhiều cộng đồng dân cư địa phương trên các vùng núi cao thường khá đặc sắc nhưng rất dễ bị biến đổi do tiếp xúc với các nền văn hóa xa lạ, do xu hướng thị trường hóa các hoạt động văn hóa, do mâu thuẫn nảy sinh khi phát triển du lịch hoặc do tương phản về lối sống.

Các cơ sở hạ tầng truyền thống và hiện vật văn hóa, lịch sử, khảo cổ thường được xây dựng và kiến tạo bằng vật liệu dễ bị biến dạng do tác động của khí hậu nhiệt đới gió mùa và chúng càng dễ bị xuống cấp khi chịu tác động thêm của khách du lịch tới thăm nếu không có các biện pháp bảo vệ.

Do tính chất của hoạt động du lịch số lượng khách du lịch luôn biến đổi, khách thường đi theo đoàn nên có những ngày rất đông khách. Do đó, các nhu cầu tại thời kỳ cao điểm có thể vượt quá khả năng đáp ứng về dịch vụ công cộng và cơ sở hạ tầng của địa phương, tiêu biểu là ách tắc giao thông, các nhu cầu về cấp thoát nước.

Ngoài ra, mâu thuẫn giữa những người làm du lịch với dân cư địa phương có thể xảy ra do việc phân bổ lợi ích và chi phí của du lịch trong một số trường hợp chưa được công bằng.

3.3. Đề xuất giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới môi trường tự nhiên và xã hội

3.3.1. Quy hoạch môi trường

Kết quả điều tra cho thấy, hệ thống cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải tại địa phương chưa đáp ứng với thực trạng phát triển du lịch sinh thái, đã ảnh hưởng đến chất lượng vệ sinh môi trường và chất lượng dịch vụ du lịch. Chính vì vậy, cần đẩy mạnh công tác quy hoạch môi trường như quy hoạch hệ thống thoát nước thải, quy hoạch các tuyến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

Ngoài ra, khuyến khích xây dựng và nâng cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch theo hướng thân thiện với môi trường. Tại điểm du lịch cần xây dựng những nhà tạm, những điểm dừng chân có mái che cho khách nghỉ ngơi. Đặc biệt, tại điểm tiếp đón du khách cần xây dựng một trung tâm và diễn giải môi trường hay trung tâm về giáo dục môi trường. Tại đây, du khách sẽ tiếp nhận những thông tin cần thiết về các tuyến du lịch, những nét nổi bật về văn hóa bản địa, những yêu cầu, mong muốn của địa phương về bảo vệ môi trường sinh thái, các cách thức để bảo vệ môi trường có thể rất riêng biệt của địa phương.

3.3.2. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường du lịch

Một trong những yếu tố quan trọng để tạo một điểm du lịch sinh thái đó chính là nhận thức và thái độ của du khách và ngay bản thân người dân địa phương. Bản Lác là một vùng nông thôn miền núi, do vậy việc đầu tư vào giáo dục nhận thức về môi trường là vô cùng cần thiết để duy trì và phát triển tiềm năng du lịch.

Quá trình giáo dục môi trường là từ nâng cao nhận thức, thái độ tiến tới thay đổi hành vi thân thiện với môi trường cho mọi đối tượng tại Bản Lác như giáo dục trong trường học,

giáo dục cộng đồng địa phương và giáo dục du khách. Mỗi đối tượng này cần có mục tiêu, hình thức, nội dung giáo dục khác nhau.

3.3.3. Các biện pháp kiểm soát và xử lý chất thải

a. Đối với nước thải

Xây dựng hệ thống xả nước tự động tại các khu vực vệ sinh công cộng, sử dụng nước hợp lý, tránh lãng phí khi thực hiện vệ sinh trang thiết bị máy móc, nhà vệ sinh.

Cải tạo hệ thống thu gom nước thải, tách riêng hệ thống thu gom nước mưa, hệ thống nước thải sinh hoạt, nước thải của các nhà vệ sinh.

Khuyến khích trồng cây xanh tại các khu vực nhà nghỉ, khách sạn. Ưu tiên trồng các loại cây bản địa, từ đó hạn chế được việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, tránh gây ảnh hưởng.

b. Đối với chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của khu du lịch cần được phân loại tại nguồn. Các biện pháp phân loại rác tại nguồn được thực hiện theo nguyên tắc 3R: “Giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế” (Reduction, Reuse and Recycle).

❖ Giảm thiểu: Mua sản phẩm đúng nhu cầu, tránh lãng phí, bao bì lớn.

❖ Tái sử dụng:

- Thay thế các sản phẩm chỉ sử dụng một lần bằng các loại có thể tái sử dụng được, như các loại pin sạc, các bình chứa xà phòng và dầu gội đầu có thể chứa đầy lại và dùng các túi đựng đồ giặt bằng vải.

- Yêu cầu những đơn vị thu gom phế liệu thu lại các thùng chứa và kiện đóng hàng.

❖ Tái chế:

- Đặt thùng rác cho khách ở những khu vực cần thiết, đặc biệt là ở những khu vực tập trung đông du khách, khách hội họp.

- Cần phải tái chế các vật liệu như giấy, thủy tinh, kim loại, nhựa,...

- Giữ rác thải ở một nơi an toàn và vệ sinh xa nơi ăn uống cho tới khi rác được công ty dịch vụ môi trường đô thị đến thu gom.

- Làm việc với các công ty kinh doanh, các chủ đầu tư, các tổ chức và chính quyền địa phương nhằm hỗ trợ xây dựng các hệ thống xử lý chất thải - xử lý nước thải, tái chế thu gom và phân loại chất thải hiệu quả.

c. Đối với khí thải

Tạo ra các diện tích cây xanh với các loài bản địa.

Thay thế các loại máy móc, phương tiện vận chuyển du khách bằng các thiết bị phương tiện thân thiện với môi trường hơn để giảm ô nhiễm không khí. Khuyến khích du khách đi bộ tại các điểm, tuyến du lịch; xây dựng các tuyến chỉ dành cho khách đi bộ để tham quan.

Tận dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng đèn điện. Các nhà nghỉ, khách sạn, văn phòng mở cửa sổ, cửa ra vào cho thoáng mát, sử dụng các thiết bị chống nóng hay lợp các nhà nghỉ bằng lá, hạn chế việc sử dụng quạt, điều hòa.

3.3.4. Đối mới cơ chế, phương thức hoạt động và tăng cường sự phối hợp giữa các lĩnh vực liên quan

Công tác quản lý môi trường ở Bản Lác còn nhiều bất cập, do vậy giữa các cơ quan chức năng, tổ chức liên quan, chính quyền địa phương cần:

Xây dựng bộ quy chế và chế tài, phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn, giữa Ban quản lý khu du lịch Mai Châu, chính quyền xã và các tổ chức liên quan khác về bảo vệ môi trường.

Cần có các chính sách khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào quá trình quy hoạch phát triển du lịch, giúp cộng đồng được bày tỏ nguyện vọng của mình trong hoạt động phát triển.

Cần có các chính sách ưu tiên tạo việc làm cho người dân địa phương vào các hoạt động du lịch, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đưa ra các chế tài đối với những cá nhân, tổ chức, khách du lịch có hành vi tiêu cực, làm ảnh hưởng đến môi trường tại Bản Lác.

Điều tiết nền kinh tế địa phương, đảm bảo giá cả các mặt hàng dịch vụ du lịch, nhà đất.

Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra việc thực hiện các luật pháp về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch. Nghiêm cấm các hoạt động xây dựng nhà hàng khách sạn ảnh hưởng tới cảnh quan tự nhiên.

Cần có những biện pháp tổ chức quản lý hoạt động của cộng đồng địa phương, để hạn chế sự tác động của họ vào rừng, quá trình phân chia lợi ích giữa các bên tham gia hoạt động du lịch phải phù hợp.

IV. KẾT LUẬN

Dựa vào kết quả phân tích đánh giá tác động tới môi trường tự nhiên và xã hội từ hoạt động du lịch sinh thái tại bản Lác, nghiên cứu đưa ra một số kết luận sau:

Hoạt động du lịch sinh thái tại địa phương ngày càng phát triển và mở rộng, Bản Lác có 121 hộ gia đình thì 80% số hộ tham gia vào các hoạt động dịch vụ du lịch. Điều này góp phần tạo công ăn việc làm, tăng chất lượng cuộc sống, duy trì văn hóa bản địa và nâng cao nhận thức của người dân địa phương.

Hoạt động du lịch cũng phần nào ảnh hưởng tới chất lượng môi trường tự nhiên. Lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động du lịch là 201,302 kg/ngày chiếm 40,77% tổng lượng chất thải rắn toàn khu vực. Lượng nước thải phát sinh năm 2006 là 10055,75 m³/năm. Khí thải từ các phương tiện giao thông cũng đã gây sức ép đến môi trường khu vực. Kết quả phân tích sáu thông số của năm mẫu nước mặt tại khu vực cho thấy: thông số COD của tất cả các mẫu đều vượt trên 10 lần so với giá trị cho phép của Quy chuẩn nước mặt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1), thông số NH₄⁺ và PO₄³⁻ của một số mẫu vượt quá giới hạn cho phép, thông số pH, DO, NO₂⁻ của tất cả các mẫu đạt giới hạn cho phép. Với chất lượng nước như hiện nay có thể ảnh hưởng tới hoạt động canh tác nông nghiệp tại địa phương và về lâu dài là cản trở cho hoạt động du lịch sinh thái nơi đây. Ngoài ra, với sự gia tăng quy mô hoạt động du lịch, ở một mức độ nhất định, văn hóa địa phương đã bị xáo trộn và xuất hiện

mâu thuẫn về chia sẻ lợi ích trong cộng đồng.

Để giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực trên và hướng tới phát triển du lịch sinh thái bền vững, chính quyền địa phương cần có các giải pháp lâu dài mang tính chiến lược như quy hoạch du lịch bền vững, nâng cao nhận thức cho người dân và du khách, cần có các hoạt động hỗ trợ từ các bên liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và môi trường (2015). *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (QCVN 08-MT:2015/BTNMT)*. NXB. Lao động xã hội, Hà Nội.
2. Bộ Tài nguyên và môi trường (2011). *Tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng nước – lấy mẫu (TCVN 6663-1-2011)*. NXB. Lao động xã hội, Hà Nội.
3. Bộ xây dựng (2006). *Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế (TVXDVN 33:2006)*. Bộ xây dựng, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hương (2011). *Du lịch cộng đồng ở vùng núi phía Bắc Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp*

bản Sả Ség, Sapa, Lào Cai và bản Lác, Mai Châu, Hoà Bình). Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2005). *Luật du lịch Việt Nam*. NXB. Tổng hợp Đồng Nai, Đồng Nai.

6. Vương Văn Quỳnh và cộng sự (2012). *Đánh giá tác động môi trường*. Trường Đại học Lâm nghiệp. NXB. Nông nghiệp, Hà Nội.

7. Nguyễn Tuấn Sơn (2009). Phát triển du lịch sinh thái - Bước đột phá của tỉnh Hòa Bình. *Tạp chí Cộng sản* - chuyên đề cơ sở số 30-tr 25-28 (6-2009).

8. Giang Thị Huyền Thu (2016). *Đánh giá tình bền vững của du lịch nông thôn tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình*. Thư viện Trường Đại học Quốc gia, Hà Nội.

9. Ủy ban nhân dân xã Chiềng Châu, Ban Quản lý du lịch (2016)., *Báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016*. Hòa Bình.

10. World Health Organization - WHO (1993). *Rapid inventory techniques in environmental pollution*. Switzerland.

ASSESSING IMPACTS OF ECOTOURISM ACTIVITIES TO NATURAL AND SOCIAL ENVIRONMENT AT LAC VILLAGE, CHIENG CHAU COMMUNE, MAI CHAU DISTRICT, HOA BINH PROVINCE

**Tran Thị Hương¹, Nguyen Thị Bích Hao², Nguyen Đac Manh³, Luu Quang Vinh⁴,
Nguyen Hai Ha⁵, Phung Thi Tuyen⁶, Ta Tuyet Nga⁷, Bui Thi Sang⁸**

^{1,2,3,4,5,6,7,8}*Vietnam National University of Forestry*

SUMMARY

Lac village, Chieng Chau commune, Mai Chau district, Hoa Binh province is one of the most popular places of ecotourism in Vietnam. The development of this ecotourism has contributed significantly to the availability of job and improvement of living quality of local people. However, as other economic aspects, ecotourism activities at Lac village unavoidably causes negative impacts on the natural and social environments. Major objectives of this research are to analyze and assess impacts of ecotourism to the local environment, and then propose solutions to reduce these impacts. The main research methods used are doing the survey by routes to determine causes of impacts, and the method of analyzing water quality, as well as the method of estimating the amount of solid waste and waste water generated from ecotourism activities. The study results show that: the amount of solid waste generated from the ecotourism was 201.302 kg/day (accounting for 40.77% the total amount of solid waste in the village); wastewater flow was 10055.75 m³/year. These sources of waste have influenced the water quality of the village, specifically: the value of COD of all samples exceeds about 10 times than the allowed criteria of the national regulations for surface water (column B1), the values of NH₄⁺ and PO₄³⁻ of some samples also exceed the limits. In addition, the local culture has been disturbed and some conflicts in benefit sharing have occurred. In order to mitigate these negative impacts and towards sustainable ecotourism development, local authorities need long-term strategic solutions such as sustainable tourism planning, awareness raising programs for local people and visitors, and supports from many stakeholders.

Keywords: Community - based tourism, ecotourism, Lac village, natural environmental impacts, social impacts.

Ngày nhận bài : 15/12/2017
Ngày phản biện : 16/01/2018
Ngày quyết định đăng : 24/01/2018